TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Dương Thị Nga;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Bé
Bà Hoàng Thị Minh Tâm;

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa: bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: chị Trần Thị V; sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn N, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

+ Bị đơn: anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh T kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị V và anh T chung sống tại thôn T, xã T, huyện V. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Mặc dù đã có nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm và hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo và hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ năm 2014 cho đến nay chị V, anh T sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: chị V và anh T có 01 con chung: Nguyễn Hải Y - sinh ngày 04/9/2009. Theo đơn khởi kiện chị V có nguyện vọng khi ly hôn chị muốn được nuôi con Nguyễn Hải Y và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại các buổi làm việc và theo nguyện vọng của con Yến chị V đề nghị khi ly hôn giao con Y cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/6/2023.

Về tài sản, vay nợ chung: chị V và anh T không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh T đều vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử cho chị được ly hôn anh T .

Ngày 16/3/2023, Tòa án lấy ý kiến của cháu Nguyễn Hải Y, cháu Y có nguyện vọng trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được ở cùng với bố tại xã T, huyện V vì từ trước đến nay bố là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu ăn, học tốt, cháu không muốn thay đổi trường học.

Tại giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 06/4/2023, của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, xác nhận: chị V và anh T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V. Tuy nhiên chị V và anh T xảy ra mâu thuẫn nên chị V đã sống ly thân với anh T cho đến nay không thấy trở về. Chị V, anh T có một con chung tên là Nguyễn Hải Y, hiện đang ở cùng anh T và ông bà nội tại xã T, huyện V, cháu Y đi học đều và ngoan ngoãn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2023, của anh Nguyễn Văn Tr (là anh trai ruột của anh Nguyễn Văn T, sống cùng nhà với anh T) trình bày: chị V và anh T kết hôn và chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và đến năm 2014 thì chị V bỏ về ở với bố mẹ đẻ ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh từ đó đến nay chị V không về chung sống với anh T nữa. Anh T làm nghề nuôi cá lồng bè, khi rảnh dỗi đi làm tự do kiếm thêm thu nhập. Các văn bản của Tòa án giao cho anh T (không có ở nhà) anh Tr nhận, anh Tr đều đã giao lại cho anh T nhưng anh T nói lại với anh Tr sẽ không đến Tòa án giải quyết ly hôn nhưng nguyện vọng đồng ý ly hôn và có quan điểm được nuôi con Nguyễn Hải Y, thu nhập của anh T từ khai thác và nuôi trồng thủy sản và lao động tự do bình quân mỗi tháng 15 triệu đồng, đủ kinh tế nuôi con, chị V có cấp dưỡng nuôi con chung hay không thì tùy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh T đã được Toà án triệu tập và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[***2] Về Quan hệ hôn nhân:*** chị V và anh T kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V là tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên giữa chị V và anh T đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng anh, chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2014 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải để tạo điều kiện cho anh T, chị V đoàn tụ nhưng không có kết quả do anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, chị V vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T .

Xét thấy lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị V phù hợp với xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 06/4/2023, của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V phù hợp với Biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2023, của anh Nguyễn Văn Trường (anh trai của bị đơn Nguyễn Văn T và ở cùng nhà với anh T) và ý kiến của cháu Nguyễn Hải Y (con chung của chị V và anh T);

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã kéo dài, từ năm 2014 chị V và anh T sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã lâm vào mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: xét yêu cầu của chị V khi ly hôn giao con Nguyễn Hải Y - sinh ngày 04/9/2009 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mỗi tháng chị V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi con Hải Yến thành niên là phù hợp với ý kiến của cháu Nguyễn Hải Y và xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 06/4/2023, của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V về việc cháu Hải Y hiện đang ở cùng anh T và ông bà nội tại xã T, huyện V, cháu Yến đi học đều và ngoan ngoãn. Vì vậy, việc giao cháu Hải Yến cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con của chị V mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị V không yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: chị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Hải Y - sinh ngày 04/9/2009 cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Trần Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: chị Trần Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011173 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị V còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Trần Thị V, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Thị Nga

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN TỈNH QUẢNG NINH

Vào hồi ..... giờ ..... phút ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé và bà Hoàng Thị Minh Tâm;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị V;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T;

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; biểu quyết 3/3 nhất trí toàn bộ nội dung trên;

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Biểu quyết 3/3 nhất trí toàn bộ nội dung trên.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Hải Yến - sinh ngày 04/9/2009 cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Trần Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Biểu quyết 3/3 nhất trí toàn bộ nội dung trên.

3/ Về án phí: chị Trần Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011173 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị V còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3 nhất trí toàn bộ nội dung trên.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Trần Thị V và vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3 nhất trí toàn bộ nội dung trên.

Nghị án kết thúc vào ..... giờ .....phút cùng ngày 12 tháng 6 năm 2023;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bé **Hoàng Thị Minh Tâm** **Dương Thị Nga**